

PHIẾU TRẢ LỜI TRẮC NGHIỆM

Giám thị 1
Họ và tên:.....
.....
Chữ ký:.....

Giám thị 2
Họ và tên:.....
.....
Chữ ký:.....

1. Tên trường:.....
.....
Ký hiệu trường (bằng chữ):.....
2. Điểm thi:.....
3. Phòng thi:.....
4. Họ và tên thí sinh:.....
.....
5. Ngày sinh:.....
6. Chữ ký của thí sinh:.....
7. Môn thi:.....
8. Ngày thi:.....

9. Số báo danh

0					
1					
2					
3					
4					
5					
6					
7					
8					
9					

10. Mã đề thi

Thí sinh lưu ý:

- Giữ cho phiếu phẳng, không bôi bẩn, làm rách.
- Phải ghi đầy đủ các mục theo hướng dẫn.
- Dùng bút chì đen tô kín các ô tròn trong mục:
Số báo danh, Mã đề thi trước khi làm bài.

Phản trả lời:

Số thứ tự câu trả lời dưới đây ứng với số thứ tự câu trắc nghiệm trong đề thi.
Đối với mỗi câu trắc nghiệm, thí sinh chọn và **tô kín một ô tròn** tương ứng với phương án trả lời đúng.

	(A)	(B)	(C)	(D)
1	☐	☐	☐	☐
2	☐	☐	☐	☐
3	☐	☐	☐	☐
4	☐	☐	☐	☐
5	☐	☐	☐	☐
6	☐	☐	☐	☐
7	☐	☐	☐	☐
8	☐	☐	☐	☐
9	☐	☐	☐	☐
10	☐	☐	☐	☐
11	☐	☐	☐	☐
12	☐	☐	☐	☐
13	☐	☐	☐	☐
14	☐	☐	☐	☐
15	☐	☐	☐	☐
16	☐	☐	☐	☐
17	☐	☐	☐	☐
18	☐	☐	☐	☐
19	☐	☐	☐	☐
20	☐	☐	☐	☐
21	☐	☐	☐	☐
22	☐	☐	☐	☐
23	☐	☐	☐	☐
24	☐	☐	☐	☐
25	☐	☐	☐	☐

	(A)	(B)	(C)	(D)
26	☐	☐	☐	☐
27	☐	☐	☐	☐
28	☐	☐	☐	☐
29	☐	☐	☐	☐
30	☐	☐	☐	☐
31	☐	☐	☐	☐
32	☐	☐	☐	☐
33	☐	☐	☐	☐
34	☐	☐	☐	☐
35	☐	☐	☐	☐
36	☐	☐	☐	☐
37	☐	☐	☐	☐
38	☐	☐	☐	☐
39	☐	☐	☐	☐
40	☐	☐	☐	☐
41	☐	☐	☐	☐
42	☐	☐	☐	☐
43	☐	☐	☐	☐
44	☐	☐	☐	☐
45	☐	☐	☐	☐
46	☐	☐	☐	☐
47	☐	☐	☐	☐
48	☐	☐	☐	☐
49	☐	☐	☐	☐
50	☐	☐	☐	☐